



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66 /2022/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền của thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét Tờ trình số 236/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 407/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm trong khoản 2 Điều 5 như sau:

a) Thuế giá trị gia tăng của các cá nhân, hộ kinh doanh, tổ chức, doanh nghiệp phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; tổ chức, doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý khoản thu ngân sách nhà nước; doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế thành phố quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (địa chỉ trụ sở của doanh nghiệp được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hộ cá thể; đăng ký thuế; Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư... trừ doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao do Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư, nếu có).

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thu nợ thuế lợi tức, thuế thu nhập doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp và thuế thu nhập của các cá nhân, hộ kinh doanh) của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cá nhân, tổ chức khác phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản của tổ chức, doanh nghiệp do Cục Thuế thành phố quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế và tổ chức, doanh nghiệp vắng lai ngoại tỉnh); thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế thành phố quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (địa chỉ trụ sở của doanh nghiệp được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hộ cá thể; đăng ký thuế; Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư... trừ doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao do Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư, nếu có).

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt: thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước của các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân, các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị khác phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; thuế tiêu thụ đặc biệt từ hoạt động karaoke, massage, vũ trường của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế thành phố quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (địa chỉ trụ sở của doanh nghiệp được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hộ cá thể; đăng ký thuế; Giấy phép đầu tư; Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư... trừ doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao do Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư, nếu có).

d) Thuế thu nhập cá nhân phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Chi cục Thuế khu vực Cẩm Lệ - Hòa Vang quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế; thuế thu nhập cá nhân của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế thành phố quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế (địa chỉ trụ sở của doanh nghiệp được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế hoặc Giấy chứng nhận đầu tư,... trừ doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu công nghệ cao do Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý và các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư, nếu có); thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyên nhượng bất động sản phát sinh trên địa bàn huyện Hòa Vang do Cục Thuế thành phố tính và phát hành thông báo thu khi tiếp nhận hồ sơ chuyên nhượng bất động sản của cá nhân cho tổ chức, doanh nghiệp từ Văn phòng đăng ký đất đai thành phố qua cơ chế một cửa liên thông.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/định biên/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ
1. Cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	78
2. Cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, trong đó:	
a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	78
b) Các đơn vị trong Trung tâm hành chính thành phố	65
c) Các đơn vị ngoài Trung tâm hành chính thành phố (bao gồm kinh phí tiền điện, nước, vệ sinh môi trường,...)	67
3. Đơn vị sự nghiệp, các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp	50
4. Người làm việc theo Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	50

- Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm:

+ Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: Khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; đoàn ra, đoàn vào; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; cải cách thủ tục hành chính, ISO; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác Đảng, đoàn thể trong cơ quan, kinh phí hoạt động lực lượng tự vệ...

+ Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hằng năm: Chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

+ Kinh phí bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn (kể cả bảo trì, gia hạn phần mềm).

- Bố trí kinh phí cho một số nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực theo quy định, gồm:

+ Chi mua sắm, sửa chữa tài sản (kể cả mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định) theo tiêu chuẩn định mức quy định và theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chi trang phục theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Chi hoạt động đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao nhiệm vụ chủ trì và chi hoạt động của các Hội đồng, Ban chỉ đạo thực hiện theo quy định của trung ương và địa phương.

+ Chi giám sát, phản biện xã hội, tổ chức các hoạt động phong trào của các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Chi phí vận hành, tiền điện, nước, vệ sinh môi trường đối với các cơ quan, đơn vị có trụ sở trong Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng.

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác được cơ quan có thẩm quyền quyết định.”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

“a) Chi sự nghiệp giáo dục

- Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc: Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh. Cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/năm

Nội dung	Định mức phân bổ
1. Học sinh Trung học phổ thông (*)	2.230.000
2. Học sinh Trung tâm Giáo dục thường xuyên	1.600.000
3. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	6.800.000
4. Trường chuyên biệt	8.300.000

Định mức trên đã bao gồm tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định; học phí.

- Việc xác định kinh phí phân bổ cho 01 đơn vị cụ thể như sau:

$$\text{Kinh phí ngân sách đảm bảo cho hoạt động thường xuyên} = \left[\begin{array}{l} \text{Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp} \\ \text{Kinh phí chi hoạt động phân bổ theo định mức} \end{array} \right] \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ (\%)} \\ \text{ngân sách cấp} \end{array}$$

Trong đó: + Định mức trên đã bao gồm học phí.

+ Tỷ lệ (%) ngân sách cấp = 100% - % mức tự chủ của đơn vị

(Mức tự chủ của đơn vị được xác định theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan).

- Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

+ Xác định trên cơ sở số đối tượng năm 2021 theo điểm b khoản 2 Điều này.

+ Đối với Trường THPT Phạm Phú Thứ, ngoài định mức phân bổ trên thì được phân bổ thêm 20% định mức phân bổ hoạt động giảng dạy và học tập (*) theo số học sinh người dân tộc thiểu số đang học nội trú.

+ Thực hiện các đề án thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hoạt động mang tính chất toàn ngành; mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị trường học 100 triệu đồng/trường/cơ sở; mua sắm, thay thế máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức và mua sắm bàn ghế học sinh, hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực hiện nhiệm vụ theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“a) Phân bổ theo chỉ tiêu người làm việc:

- Đảm bảo tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn).

- Hoạt động giảng dạy và học tập phân bổ theo tiêu chí học sinh. Cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/năm

Nội dung	Định mức phân bổ
1. Học sinh Mầm non	2.950.000
2. Học sinh Tiểu học	1.900.000
3. Học sinh Trung học cơ sở (**)	2.030.000

Định mức trên đã bao gồm tiền lương, tiền công và chi hoạt động cho các đối tượng lao động làm công việc thừa hành, phục vụ theo quy định; học phí. Riêng đối với huyện Hòa Vang kinh phí phân bổ theo tiêu chí học sinh mầm non, tiểu học

và trung học cơ sở được tính thêm 1,1 lần để đảm bảo kinh phí hoạt động do không đảm bảo số lượng học sinh lớp học quy định.

- Việc xác định kinh phí phân bổ cho 01 đơn vị cụ thể như sau:

$$\text{Kinh phí ngân sách đảm bảo cho hoạt động thường xuyên} = \left[\begin{array}{c} \text{Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp} \\ + \\ \text{Kinh phí chi hoạt động phân bổ theo định mức} \end{array} \right] \times \begin{array}{c} \text{Tỷ lệ (\%)} \\ \text{ngân sách cấp} \end{array}$$

Trong đó: + Định mức trên đã bao gồm học phí.

+ Tỷ lệ (%) ngân sách cấp = 100% - % mức tự chủ của đơn vị

(Mức tự chủ của đơn vị được xác định theo quy định Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung:

- Xác định trên cơ sở số đối tượng năm 2021 và các nhiệm vụ theo điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị quyết này (không bao gồm chi cho con người).

- Đối với Trường THCS Nguyễn Tri Phương, ngoài định mức phân bổ nêu trên thì được phân bổ thêm 20% định mức phân bổ hoạt động giảng dạy và học tập (**) theo số học sinh là người dân tộc thiểu số đang học nội trú.

- Đối với các hoạt động mang tính chất toàn ngành; mua sắm, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất thiết bị trường học 100 triệu đồng/trường/cơ sở; mua sắm, thay thế máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của viên chức, người lao động theo định mức và mua sắm bàn ghế học sinh, hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các quận, huyện ngân sách bố trí hàng năm để thực hiện theo quy định."

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"Kinh phí mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phân bổ theo số lượng chi bộ với mức 2.912.000 đồng/chi bộ/năm. Trường hợp kinh phí phân bổ theo số lượng chi bộ thấp hơn mức đã phân bổ năm 2022 thì phân bổ mức kinh phí 500 triệu đồng/quận, huyện/năm và kinh phí bồi dưỡng, nâng cao trình độ theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách."

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

"a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm

Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	21.500
Vùng khác còn lại	23.700

Định mức trên đảm bảo kinh phí chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương; chi khác theo biên chế được giao; chi hoạt động Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao, nhà văn hóa, thư viện; đội thông tin lưu động; tổ chức các lễ hội văn hóa và các hoạt động văn hóa - thông tin; chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tuyên truyền cổ động trực quan và xe tuyên truyền lưu động; hoạt động bảo tồn bảo tàng và các hoạt động chuyên môn khác thuộc lĩnh vực.

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Tổ chức các lễ hội, các sự kiện văn hóa trên địa bàn; hỗ trợ hoạt động của các thiết chế văn hóa (kể cả bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng); hỗ trợ quản lý, duy tu, bảo dưỡng di tích lịch sử trên địa bàn quản lý cấp quốc gia và cấp thành phố; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tuyên truyền, phát thanh; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng người Cơ Tu và đồng bào dân tộc khác (nếu có); hỗ trợ đời sống vật chất tinh thần công nhân các khu công nghiệp trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“Định mức phân bổ cho Đài truyền thanh huyện Hòa Vang 150 triệu đồng/năm để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (gồm chi nhuận bút, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị của Đài).”

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm b và d khoản 10 như sau:

“b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/định biên/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ
1. Cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện	72
2. Cơ quan hành chính; Tổ chức chính trị - xã hội	62
3. Đơn vị sự nghiệp, các hội đặc thù và các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp	50
4. Người làm việc theo Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	50

Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế này đã bao gồm các nội dung được quy định tại gạch đầu dòng thứ 1, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này.

d) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Trao huy hiệu Đảng; kinh phí thực hiện Đề án, chương trình, nhiệm vụ do quận ủy phê duyệt; hoạt động của Hội đồng nhân dân, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; kinh phí hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; kinh phí khen thưởng huyện Hòa Vang; kinh phí thi tuyển công chức, viên chức; kinh phí tổ chức đại hội các tổ chức chính trị xã hội; kinh phí công tác bình đẳng giới; chuyển đổi số; mua sắm, sửa chữa tài sản (kể cả mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy

định) theo tiêu chuẩn định mức quy định và theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách.”

e) Sửa đổi điểm a khoản 12 như sau:

“a) Mức phân bổ bằng 8% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này), để thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ của từng ngành, lĩnh vực theo phân cấp gồm: thủy sản, nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.”

g) Sửa đổi điểm a khoản 13 như sau:

“a) Mức phân bổ bằng 2% trên tổng chi thường xuyên các lĩnh vực (từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này) để thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực (đã bao gồm kinh phí thực hiện Đề án thành phố môi trường).”

h) Sửa đổi điểm b khoản 14 như sau:

“b) Phân bổ bằng 6% trên tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ từ khoản 1 đến khoản 13 Điều này cho đơn vị dự toán Ủy ban nhân dân quận để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trên địa bàn quận theo quy định (bao gồm kinh phí khen thưởng).”

i) Bổ sung khoản 16 như sau:

“16. Đối với địa phương là đơn vị dự toán ngân sách có dân số trung bình thấp hơn tổng dân số trung bình của các địa phương:

Khi phân bổ các định mức theo tiêu chí dân số tại các khoản 4, 5, 7, 9 và 11 Điều này, trường hợp địa phương là đơn vị dự toán ngân sách có dân số trung bình dự kiến năm 2023 do Cục Thống kê xác định thấp hơn 30% so với tổng dân số trung bình của các địa phương trên địa bàn thành phố thì định mức phân bổ theo các tiêu chí dân số nêu trên được tính thêm 1,5 lần cho đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ.”

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản trong Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Chi phụ cấp và kinh phí hoạt động cho lực lượng dân phòng; Ban bảo vệ dân phố; chi tuần tra đêm và hỗ trợ hoạt động của Đội tuần tra phối hợp; mua thẻ bảo hiểm y tế Ban bảo vệ dân phố, đội dân phòng; kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy theo quy định và theo khả năng cân đối ngân sách.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“a) Phân bổ theo tiêu chí dân số:

Đơn vị: đồng/người dân/năm	
Vùng	Định mức phân bổ
Đô thị	6.700
Vùng khác còn lại	7.200

Định mức trên đã bao gồm các nhiệm vụ chi thường xuyên, chi tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền giáo dục pháp luật về văn hóa ở cơ sở; Chi hoạt động của Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động văn hóa khác trên địa bàn xã; hỗ trợ kinh phí hoạt động các thiết chế văn hóa trên địa bàn xã (trong đó bao gồm kinh phí quản lý, duy tu, bảo dưỡng các thiết chế như khu vui chơi giải trí, khu thể thao, công viên vườn dạo, nhà sinh hoạt cộng đồng,...).

b) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Hỗ trợ hoạt động các thiết chế văn hóa; hỗ trợ quản lý, duy tu, bảo dưỡng di tích lịch sử trên địa bàn quản lý; hoạt động truyền thanh; hoạt động thường xuyên Trạm truyền thanh; kinh phí cho Trung tâm Văn hóa thể thao và học tập cộng đồng phường, xã.”

c) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“Phân bổ chi hoạt động thường xuyên Trạm truyền thanh (bao gồm cả kinh phí mua sắm, duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị): 90 triệu đồng/xã/năm.”

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b, c và d khoản 8 như sau:

“b) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế:

Đơn vị: triệu đồng/định biên/năm

Đơn vị	Định mức phân bổ
1. Cán bộ, công chức phường; Người hoạt động không chuyên trách phường	58
2. Cán bộ, công chức xã; Người hoạt động không chuyên trách xã	55

Định mức phân bổ trên đã bao gồm các nội dung được quy định tại gạch đầu dòng thứ 1, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này.

c) Phân bổ 30% trên tổng chi quản lý hành chính (theo cơ cấu 70% chi lương và chi khác theo định biên, 30% chi nhiệm vụ đặc thù) để thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù quản lý nhà nước.

d) Phân bổ theo tiêu chí bổ sung: Mua sắm, sửa chữa tài sản (kể cả mua sắm, thay thế máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định) theo tiêu chuẩn định mức quy định và theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kinh phí hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã; tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; kinh phí hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; mua thẻ bảo hiểm y tế cho Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn, Bí thư chi bộ Tổ dân phố, thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận; kinh phí tổ chức đại hội các tổ chức chính trị xã hội; kinh phí công tác bình đẳng giới; chuyển đổi số; kinh phí thực hiện Đề án trao giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế, hộ khẩu tại gia đình trẻ em và thăm viếng, chia buồn và thực hiện đăng ký khai tử tại gia đình công dân căn cứ khả năng cân đối ngân sách.”

đ) Sửa đổi khoản 10 như sau:

“Mức phân bổ bằng 2% trên tổng chi thường xuyên (từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này) bao gồm các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp, kinh phí hoạt động của Đội tình nguyện viên môi trường.”

e) Sửa đổi khoản 11 như sau:

“Mức phân bổ bằng 5% trên tổng chi thường xuyên (từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này) để thực hiện các nhiệm vụ chỉ cho các nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực được phân cấp gồm: thủy sản, nông lâm, tài nguyên, giao thông công chính, kiến thiết thị chính và sự nghiệp kinh tế khác.”

g) Sửa đổi điểm b khoản 12 như sau:

“Phân bổ bằng 6% tổng các khoản chi thường xuyên đã tính được theo định mức phân bổ dự toán chi ngân sách quy định ở trên (từ khoản 1 đến khoản 11 Điều này) cho đơn vị dự toán Ủy ban nhân dân phường để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trên địa bàn phường theo quy định (bao gồm kinh phí khen thưởng).”

5. Sửa đổi tỷ lệ % phân chia các khoản thu phân chia cho ngân sách huyện Hòa Vang tại Điều 15 như sau:

ĐVT: Phần trăm (%)

Đơn vị	Trung ương	Địa phương	Trong đó	
			NSTP	NSH
1	2	3=4+5	4	5
Huyện Hòa Vang	17	83	0	83

6. Sửa đổi tỷ lệ % phân chia các khoản thu phân chia cho ngân sách xã thuộc huyện Hòa Vang tại Điều 16 như sau:

ĐVT: Phần trăm (%)

STT	Huyện, xã	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Lệ phí môn bài	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ nhà đất
A	B	1	2	3	4	5	6
	Huyện Hòa Vang						
1	Hòa Tiến	83	83	83	100	100	80
2	Hòa Châu	83	83	83	100	100	80
3	Hòa Phước	83	83	83	100	100	80
4	Hòa Nhơn	83	83	83	100	100	80

STT	Huyện, xã	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Lệ phí môn bài	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ nhà đất
A	B	1	2	3	4	5	6
5	Hòa Phong	83	83	83	100	100	80
6	Hòa Khương	83	83	83	100	100	80
7	Hòa Sơn	83	83	83	100	100	80
8	Hòa Liên	83	83	83	100	100	80
9	Hòa Ninh	83	83	83	100	100	80
10	Hòa Bắc	83	83	83	100	100	80
11	Hòa Phú	83	83	83	100	100	80

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 17 như sau:

“2. Đề nghị Cục Thuế thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc phân cấp nguồn thu theo quy định tại Nghị quyết này.”

8. Bổ sung thêm khoản 3 và khoản 4 Điều 17 như sau:

“3. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang và các cơ quan có liên quan thực hiện điều tiết các khoản thu cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng theo phân cấp quy định tại Nghị quyết này.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang:

Hàng năm, chậm nhất vào ngày 30/01 (trường hợp điều chỉnh, bổ sung thì hằng tháng/quý) chuyển thông tin danh sách đối tượng là người nộp thuế có địa chỉ trụ sở chính tại địa bàn quận khác và do Cục Thuế thành phố hoặc các chi Cục Thuế khu vực, quận khác quản lý nhưng có hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện Hòa Vang về Cục Thuế thành phố để rà soát, đối chiếu cung cấp thông tin (hàng tháng/quý) cho Kho bạc Nhà nước thực hiện điều tiết các khoản thu liên quan cho ngân sách huyện Hòa Vang được hưởng theo phân cấp quy định tại Nghị quyết này.”

Điều 2. Thời gian áp dụng

Áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn năm 2023-2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; tiếp thu các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra số 407/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trong thời gian đến.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Vụ pháp chế các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết